



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ ĐIỂM THI
KỶ THI TUYỂN SINH CỬ NHÂN PHẬT HỌC KHÓA VIII (2015 - 2019)
NGÀY THI: 21 & 22 /07/2015

DANH SÁCH TĂNG NI SINH TRÚNG TUYỂN CHÍNH THỨC
(điểm từ 20 đến 40)

Vị thứ	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
1	174	Nguyễn Văn	Thanh	Thích Đồng Đạt	Tăng	14/09/1992	Quảng Ngãi	9.5	8.0	8.2	35.2	Trúng tuyển
2	77	Nguyễn Thị Phước	Lành	Thích Nữ Kim Bảo	Ni	2/10/1989	Thừa Thiên Huế	9.0	8.5	8.6	35.1	Trúng tuyển
3	187	Nguyễn Thị	Thảo	Thích Nữ Tuệ Thoại	Ni	8/11/1993	Thừa Thiên Huế	8.0	8.0	8.3	32.3	Trúng tuyển
4	188	Trần Thị Thu	Thảo	Thích Nữ Hiền Nhiên	Ni	7/8/1992	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	8.8	31.8	Trúng tuyển
5	28	Võ Thị Bích	Đào	Thích Nữ Liên Quảng	Ni	4/12/1990	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	8.4	31.4	Trúng tuyển
6	2	Lê Đức	Anh	Thích Hải An	Tăng	18/09/1992	Thừa Thiên Huế	9.0	5.5	7.6	31.1	Trúng tuyển
7	192	Đỗ Quang Hoàng	Thắng	Thích Thông Viên	Tăng	14/08/1996	Quảng Ngãi	9.0	6.0	7.1	31.1	Trúng tuyển
8	175	Trần Thị	Thanh	Thích Nữ Chơn Nhân	Ni	5/12/1989	Khánh Hòa	7.5	7.0	9.0	31.0	Trúng tuyển
9	112	Nguyễn Thị My	Ni	Thích Nữ Thuần Hạnh	Ni	15/1/1982	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	7.5	30.5	Trúng tuyển
10	164	Trần Thanh	Tùng	Thích Huệ Lâm	Tăng	9/1/1985	Quảng Ninh	8.0	7.0	7.4	30.4	Trúng tuyển
11	113	Nguyễn Thị	Ni	Thích Nữ Hiền Đức	Ni	16/3/1990	Thừa Thiên Huế	8.0	8.0	6.3	30.3	Trúng tuyển
12	189	Nguyễn Thị	Thắm	Thích Nữ Nhân Tâm	Ni	1/1/1991	Lâm Đồng	8.0	7.5	6.4	29.9	Trúng tuyển
13	116	Nguyễn Thị	Nga	Thích Nữ Như Hiếu	Ni	5/11/1990	Quảng Trị	8.5	6.5	6.4	29.9	Trúng tuyển



STT	Số Báo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
1	90	Cái Thụy Yến	Linh	Thích Nữ Thông Hạnh	Ni	6/6/1989	Thừa Thiên Huế	8.5	8.0	4.7	29.7	Trúng tuyển
15	111	Hồ Thị	Nết	Thích Nữ Tuệ Viên Tánh	Ni	1/3/1990	Bà Rịa Vũng Tàu	8.5	7.0	5.6	29.6	Trúng tuyển
16	105	Trương Thanh	Mến	Thích Đồng Hải	Tăng	6/2/1993	Quảng Ngãi	7.5	6.5	8.0	29.5	Trúng tuyển
17	186	Nguyễn Thị	Thảo	Thích Nữ Huệ Trâm	Ni	20/10/1991	Bà Rịa Vũng Tàu	7.0	7.0	8.3	29.3	Trúng tuyển
18	237	Trần Thị	Xanh	Thích Nữ Tuệ Nhân	Ni	9/9/1991	Khánh Hòa	7.5	6.5	7.7	29.2	Trúng tuyển
19	224	Hoàng Quốc	Trọng	Thích Tùng Văn	Tăng	14/2/1995	Thừa Thiên Huế	7.5	6.0	8.2	29.2	Trúng tuyển
20	133	Nguyễn Thị	Nhung	Thích Nữ Hiền Quang	Ni	29/7/1989	Thừa Thiên Huế	7.5	7.5	6.7	29.2	Trúng tuyển
21	163	Trần Thị Minh	Tuệ	Thích Nữ An Nhẫn	Ni	10/1/1987	Khánh Hòa	7.5	6.5	7.6	29.1	Trúng tuyển
22	110	Nguyễn Đình	Mỹ	Thích Niệm Thuận	Tăng	17/8/1983	Tp. HCM	7.5	7.0	7.0	29.0	Trúng tuyển
23	234	Nguyễn Thanh	Vũ	Thích Minh Đạo	Tăng	21/7/1991	Thừa Thiên Huế	7.5	6.5	7.4	28.9	Trúng tuyển
24	3	Văn Thị	Ánh	Thích Nữ Thuần Liên	Ni	9/5/1991	Thừa Thiên Huế	9.0	5.5	5.4	28.9	Trúng tuyển
25	101	Nguyễn Thị	Ly	Thích Nữ Hiền Đức	Ni	18/1/1992	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	5.9	28.9	Trúng tuyển
26	230	Nguyễn Thị Xuân	Vân	Thích Nữ Thuần Tịnh	Ni	3/5/1991	Thừa Thiên Huế	8.5	6.0	5.8	28.8	Trúng tuyển
27	83	Đoàn Thị Thanh	Liên	Thích Nữ Phương Hiền	Ni	20/11/1991	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	5.7	28.7	Trúng tuyển
28	210	Nguyễn Thị	Thúy	Thích Nữ Thuần Niệm	Ni	21/5/1993	Thừa Thiên Huế	9.0	7.5	3.1	28.6	Trúng tuyển
29	182	Trần Thị	Thảo	Thích Nữ Liên Thuận	Ni	14/01/1993	Bình Định	8.5	7.0	4.5	28.5	Trúng tuyển
30	144	Nguyễn Thanh	Quý	Thích Thanh Quý	Tăng	28/11/1993	Thừa Thiên Huế	7.5	6.5	7.0	28.5	Trúng tuyển
31	109	Võ Trà	My	Thích Nữ Minh Thường	Ni	4/10/1990	Bình Định	8.5	8.5	3.0	28.5	Trúng tuyển
32	61	Lê Sỹ	Hùng	Thích Hạnh Tuệ	Tăng	10/10/1991	TT.Huế	7.5	6.5	7.0	28.5	Trúng tuyển
33	191	Ngô Thị	Thắm	Thích Nữ Hiền Nguyệt	Ni	12/11/1989	Thừa Thiên Huế	7.5	7.0	6.4	28.4	Trúng tuyển
34	78	Lương Thị	Lãnh	Thích Nữ Huệ Tường	Tăng	17/12/1989	Quảng Trị	8.0	8.0	4.4	28.4	Trúng tuyển
35	199	Lê Thị	Thuận	Thích Nữ Quảng Nhật	Ni	22/12/1988	Đồng Nai	8.0	6.5	5.8	28.3	Trúng tuyển
36	37	Trần Thị	Hà	Thích Tịnh Nhiên	Ni	15/08/1995	Ninh Bình	8.0	8.0	4.2	28.2	Trúng tuyển
37	225	Trần Văn	Trường	Thích Thiên Phú	Tăng	1/1/1987	Gia Lai	8.0	7.0	5.2	28.2	Trúng tuyển



STT	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
38	106	Trần Thị Thu	Ninh	Thích Nữ Hằng Huyền	Ni	26/1/1986	Quảng Ninh	7.5	7.0	6.1	28.1	Trúng tuyển
39	16	Nguyễn Duy	Chương	Thích Minh Nhân	Tăng	18/02/1991	Bình Định	6.5	7.0	8.0	28.0	Trúng tuyển
40	108	Vĩnh Thị Diễm	Ny	Thích Nữ Thanh Châu	Ni	21/03/1992	Ninh Thuận	7.5	6.5	6.4	27.9	Trúng tuyển
41	18	Trần Thị Ngọc	Diễm	Thích Nữ Thuần Phước	Ni	13/12/1987	TT.Huế	7.5	6.5	6.4	27.9	Trúng tuyển
42	228	Trần Thị Bích	Vân	Thích Nữ Tuệ Khánh	Ni	6/1/1994	Thừa Thiên Huế	7.5	7.0	5.9	27.9	Trúng tuyển
43	165	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	Thích Nữ Đức Tánh	Ni	2/1/1991	Bình Định	8.5	8.0	2.8	27.8	Trúng tuyển
44	203	Lê Thị	Thủy	Thích Nữ Liên Chơn	Ni	19/04/1985	ĐakLak	9.0	7.0	2.7	27.7	Trúng tuyển
45	115	Trần Thị	Ny	Thích Nữ Tuệ Hiền	Ni	30/10/1991	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	4.6	27.6	Trúng tuyển
46	42	Lê Thị	Hào	Thích Nữ Tịnh Nhân	Ni	3/10/1993	Cần Thơ	8.5	6.0	4.6	27.6	Trúng tuyển
47	173	Nguyễn Quốc	Thanh	Thích Thường Tịnh	Tăng	16/01/1989	Gia Lai	7.0	7.0	6.5	27.5	Trúng tuyển
48	50	Lê Thị	Hiền	Thích Nữ Giác Huệ	Ni	3/9/1985	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	4.4	27.4	Trúng tuyển
49	97	Nguyễn	Lữ	Thích Pháp Luân	Tăng	1/2/1991	Thừa Thiên Huế	7.0	6.5	6.9	27.4	Trúng tuyển
50	84	Văn Thị Như	Liễu	Thích Nữ Nhật Tường	Ni	29/8/1990	TT.Huế	7.5	8.0	4.3	27.3	Trúng tuyển
51	46	Trần Thị	Hiền	Thích Tịnh Như	Ni	9/8/1988	Ninh Bình	7.5	6.5	5.8	27.3	Trúng tuyển
52	67	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Thích Nữ Nhật Thiện	Ni	20/10/1987	TT.Huế	7.5	7.5	4.6	27.1	Trúng tuyển
53	60	Nguyễn Thị	Hồng	Thích Nữ Vạn Liên	Ni	10/5/1992	Lâm Đồng	7.0	8.0	5.1	27.1	Trúng tuyển
54	51	Nguyễn Thị Thanh	Hiệp	Thích Nữ An Tường	Ni	10/07/994	Thừa Thiên Huế	8.0	8.0	3.1	27.1	Trúng tuyển
55	89	Trần Thị Phước	Linh	Thích Nữ Phương An	Ni	27/01/1993	Thừa Thiên Huế	6.5	7.5	6.5	27.0	Trúng tuyển
56	74	Nguyễn Thị	Lanh	Thích Nữ Hiền Bảo	Ni	7/7/1990	Thừa Thiên Huế	7.0	7.0	6.0	27.0	Trúng tuyển
57	102	Lê Thị	Mai	Thích Nữ Thuần Quang	Ni	4/5/1990	Thừa Thiên Huế	7.0	6.5	6.5	27.0	Trúng tuyển
58	15	Nguyễn An	Chương	Thích Thánh Dư	Tăng	3/2/1994	Phú Yên	7.0	6.5	6.4	26.9	Trúng tuyển
59	209	Cao Thị Thanh	Thúy	Thích Nữ Thuần Nguyệt	Ni	15/9/1991	Thừa Thiên Huế	9.0	6.5	2.4	26.9	Trúng tuyển
60	229	Trần Thị	Vân	Thích Nữ Hỷ Tuệ	Ni	24/10/1990	Thừa Thiên Huế	7.5	6.0	5.8	26.8	Trúng tuyển
61	171	Văn Phước	Thái	Thích Tuệ Thái	Tăng	24/07/1993	Thừa Thiên Huế	6.5	6.0	7.8	26.8	Trúng tuyển
62	96	Lê Văn	Luân	Thích Minh Lý	Tăng	1/2/1992	Quảng Trị	7.5	6.0	5.8	26.8	Trúng tuyển



Vị thứ	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
63	95	Nguyễn Thị	Lơ	Thích Nữ Liên Thuận	Ni	10/11/1990	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	3.8	26.8	Trúng tuyển
64	32	Nguyễn Thị	Gòn	Thích Nữ Vân Niệm	Ni	20/8/1987	Thừa Thiên Huế	7.0	6.0	6.8	26.8	Trúng tuyển
65	161	Lê Thị	Tơ	Thích Nữ Hiền Thực	Ni	15/6/1988	Thừa Thiên Huế	6.5	6.5	7.1	26.6	Trúng tuyển
66	36	Nguyễn Thị Thu	Hà	Thích Nữ Hỷ Đoan	Ni	2/7/1988	Thừa Thiên Huế	7.5	7.5	4.1	26.6	Trúng tuyển
67	157	Nguyễn Văn	Tài	Thích Quảng Đức	Tăng	6/5/1989	TT.Huế	6.0	7.0	7.5	26.5	Trúng tuyển
68	92	Trần Văn	Long	Thích Tuệ Long	Tăng	30/12/1992	TT.Huế	7.0	6.0	6.5	26.5	Trúng tuyển
69	239	Nguyễn Thị Như	Ý	Thích Nữ Thông Như	Ni	2/6/1988	TT.Huế	7.5	6.0	5.4	26.4	Trúng tuyển
70	205	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Thích Nữ Liên Thủy	Ni	14/04/1993	Cần Thơ	8.0	7.0	3.4	26.4	Trúng tuyển
71	26	Nguyễn Can	Đám	Thích Tùng Tư	Tăng	4/7/1994	Thừa Thiên Huế	7.0	6.0	6.4	26.4	Trúng tuyển
72	153	Đỗ Thị Thu	Sương	Thích Nữ Nguyên Diệu	Ni	7/12/1990	Bình Định	7.0	7.5	4.8	26.3	Trúng tuyển
73	87	Hà Thị Hồng	Linh	Thích Nữ Liên Đạt	Ni	31/7/1991	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	3.3	26.3	Trúng tuyển
74	86	Nguyễn Thị	Linh	Thích Nữ Thiên Hiếu	Ni	19/4/1994	Quảng Nam	7.5	7.0	4.3	26.3	Trúng tuyển
75	88	Mai Thị Nhất	Linh	Thích Nữ Tuệ Định	Ni	24/3/1990	Thừa Thiên Huế	7.5	7.0	4.2	26.2	Trúng tuyển
76	23	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Thích Nữ Minh An	Ni	20/05/1996	Gia Lai	8.0	7.0	3.2	26.2	Trúng tuyển
77	39	Trương Thị	Hà	Thích Nữ Viên Thanh	Ni	13/03/1992	Thừa Thiên Huế	7.5	7.0	4.1	26.1	Trúng tuyển
78	218	Lê Vương Quốc	Trí	Thích Minh Đạo	Tăng	1/6/1993	Thừa Thiên Huế	7.5	5.5	5.4	25.9	Trúng tuyển
79	104	Nguyễn Văn	Mạnh	Thích Châu Thiện	Tăng	16/1/1993	Thừa Thiên Huế	6.5	6.5	6.4	25.9	Trúng tuyển
80	58	Phạm Quang	Hoàng	Thích Đồng Ân	Tăng	26/07/1987	Quảng Ngãi	6.6	6.5	6.2	25.9	Trúng tuyển
81	180	Trương Văn	Thao	Thích Đức Liêm	Tăng	9/8/1991	Phú Yên	7.0	6.5	5.3	25.8	Trúng tuyển
82	48	Nguyễn Thị	Hiền	TN. Vạn Nhân	Ni	24/05/1993	Lâm Đồng	8.0	6.5	3.3	25.8	Trúng tuyển
83	233	Nguyễn Thế	Vinh	Thích Giác Hòa	Tăng	26/7/1983	Quảng Ninh	7.0	6.0	5.5	25.5	Trúng tuyển
84	156	Hồ Thị	Sương	Thích Nữ Phương Hỷ	Ni	17/4/1992	Thừa Thiên Huế	7.0	7.5	4.0	25.5	Trúng tuyển
85	117	Lê Thị Thúy	Nga	Thích Nữ Hạnh Duyên	Ni	15/07/1994	Cần Thơ	7.0	7.0	4.5	25.5	Trúng tuyển
86	114	Trần Thị	Nữ	Thích Nữ Quảng Pháp	Ni	25/04/1989	Quảng Nam	7.0	6.0	5.5	25.5	Trúng tuyển
87	166	Huỳnh Văn	Tuyến	Thích Thường Tấn	Ni	11/8/1985	Gia Lai	8.0	5.5	3.9	25.4	Trúng tuyển



STT	Vị thứ	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
									Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
88		121	Đỗ Thị Bích	Ngọc	Thích Nữ Tâm Diệu	Ni	21/05/1990	Cần Thơ	7.0	7.0	4.4	25.4	Trúng tuyển
89		184	Phạm Thị Thu	Thảo	Thích Nữ Thiên Đức	Ni	16/08/1990	Phú Yên	7.3	6.5	4.3	25.3	Trúng tuyển
90		139	Dương Công	Phước	Thích Phúc Trí	Tăng	3/11/1995	Thừa Thiên Huế	5.5	5.5	8.8	25.3	Trúng tuyển
91		56	Lê Thị	Hoa	Thích Nữ Nhật Anh	Ni	16/7/1991	Thừa Thiên Huế	6.5	6.5	5.8	25.3	Trúng tuyển
92		35	Trương Thị Bửu	Hà	Thích Nữ Tường Nguyên	Ni	20/07/1985	Thừa Thiên Huế	7.5	8.0	2.3	25.3	Trúng tuyển
93		7	Trần Thị	Bé	Thích Nữ Thuần An	Ni	5/9/1989	TT.Huế	6.5	5.5	6.8	25.3	Trúng tuyển
94		154	Trương Thị Tuyết	Sương	Thích Nữ Từ Hạnh	Ni	18/04/1989	Thừa Thiên Huế	6.5	7.5	4.7	25.2	Trúng tuyển
95		38	Nguyễn Thị Diệu	Hà	Thích Nữ Nhật Tâm	Ni	5/10/1987	Lâm Đồng	7.5	5.0	5.2	25.2	Trúng tuyển
96		208	Lê Thị Thanh	Thúy	Thích Nữ Từ Hiền	Ni	24/09/1992	TT. Huế	7.5	6.0	4.1	25.1	Trúng tuyển
97		75	Hồ Thị	Lành	Thích Nữ Hạnh Ngân	Ni	12/7/1990	Cần Thơ	7.0	7.5	3.6	25.1	Trúng tuyển
98		236	Hồ Thị Kim	Vui	Thích Nữ Nguyên Lạc	Ni	28/03/1992	Bình Định	7.0	6.5	4.5	25.0	Trúng tuyển
99		160	Nguyễn Chơn	Toàn	Thích Hải Đức	Tăng	10/5/1992	TT.Huế	6.0	7.0	6.0	25.0	Trúng tuyển
100		98	Nguyễn Thị	Lường	Thích Nữ Đồng Thu	Ni	1/3/1987	Quảng Nam	7.5	5.0	5.0	25.0	Trúng tuyển
101		221	Đỗ Thị	Trinh	Thích Nữ Thiên Thuận	Ni	15/6/1994	Ninh Thuận	7.5	6.5	3.4	24.9	Trúng tuyển
102		40	Phạm Thị Thúy	Hạnh	Thích Nữ Liên Nghĩa	Ni	22/06/1986	Quảng Trị	7.5	6.5	3.2	24.7	Trúng tuyển
103		181	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Thích Nữ Chơn Trí	Ni	23/02/1985	Khánh Hòa	7.5	6.5	3.1	24.6	Trúng tuyển
104		162	Phạm Văn	Tuấn	Thích Nhuận Tú	Tăng	10/10/1982	Bình Định	6.5	6.0	5.6	24.6	Trúng tuyển
105		13	Trần Kim	Chi	Thích Nhật Yên	Tăng	17/05/1986	Gia Lai	6.5	6.5	5.1	24.6	Trúng tuyển
106		195	Lê Thị	Thỏa	Thích Nữ Thuần Hiếu	Ni	12/12/1990	TT.Huế	7.5	5.0	4.5	24.5	Trúng tuyển
107		127	Võ Văn	Nhật	Thích Hiền Thiệt	Tăng	30/8/1985	TT.Huế	7.0	5.5	5.0	24.5	Trúng tuyển
108		24	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	Thích Nữ Viên Tiến	Ni	9/1/1986	Thừa Thiên Huế	7.5	7.0	2.5	24.5	Trúng tuyển
109		223	Võ Thanh	Trọng	Thích Đồng Nghĩa	Tăng	30/06/1995	Quảng Ngãi	7.5	5.5	3.9	24.4	Trúng tuyển
110		217	Nguyễn Thị	Trang	Thích Nữ Viên Kính	Ni	20/12/1986	Thừa Thiên Huế	7.0	6.0	4.4	24.4	Trúng tuyển
111		25	Lê Hữu	Dư	Thích Minh Đàm	Tăng	19/04/1992	Thừa Thiên Huế	7.0	7.0	3.2	24.2	Trúng tuyển
112		10	Võ	Bình	Thích Thiên Phước	Tăng	20/1/1991	Thừa Thiên Huế	6.0	7.0	5.2	24.2	Trúng tuyển



STT	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
113	241	Phan Thanh	Yên	Thích Đồng An	Tăng	1/5/1993	Quảng Ngãi	6.0	6.0	6.1	24.1	Trúng tuyển
114	232	Phan Đăng	Vinh	Thích Hiền Nhẫn	Tăng	9/2/1994	Thừa Thiên Huế	7.0	5.0	5.1	24.1	Trúng tuyển
115	123	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Thích Nữ Quảng Nghĩa	Ni	27/09/1993	Gia Lai	6.0	6.5	5.6	24.1	Trúng tuyển
116	100	Nguyễn Văn	Lưu	Thích Tuệ Lưu	Tăng	4/4/1994	Thừa Thiên Huế	6.0	5.0	7.1	24.1	Trúng tuyển
117	190	Lê Thị Ngọc	Thắm	Thích Nữ Phương Nhã	Ni	9/9/1989	Thừa Thiên Huế	7.5	6.0	3.0	24.0	Trúng tuyển
118	132	Phan Thị Mỹ	Nhung	Thích Nữ Liên Tâm	Ni	3/3/1989	Cần Thơ	7.0	7.5	2.4	23.9	Trúng tuyển
119	34	Nguyễn Đức	Giang	Thích Nhật Minh	Tăng	19/01/1988	Hưng Yên	7.0	7.5	2.2	23.7	Trúng tuyển
120	213	Nguyễn Hàm	Thức	Thích Minh Nhật	Tăng	10/9/1990	Thừa Thiên Huế	7.0	7.0	2.7	23.7	Trúng tuyển
121	170	Phan Thị Hồng	Tươi	Thích Nữ Thánh Tinh	Ni	22/04/1991	TP. Hồ Chí Minh	6.8	5.5	4.6	23.6	Trúng tuyển
122	146	Nguyễn Thị Tố	Quyên	Thích Nữ Quảng Hiếu	Ni	24/06/1988	Đồng Nai	6.0	4.5	7.0	23.5	Trúng tuyển
123	131	Phạm Thị	Nhung	Thích Nữ Thánh Từ	Ni	9/1/1990	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.5	6.0	23.5	Trúng tuyển
124	49	Nguyễn Hoàng Diệu	Hiền	TN. Liên Thắng	Ni	15/03/1982	Gia Lai	7.0	6.0	3.5	23.5	Trúng tuyển
125	41	Nguyễn Thị	Hạnh	Thích Nữ Hạnh Lộc	Ni	18/08/1985	Cần Thơ	7.5	6.5	1.9	23.4	Trúng tuyển
126	216	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Thích Nữ Như Hạnh	Ni	20/12/1991	Quảng Trị	7.5	6.0	2.4	23.4	Trúng tuyển
127	235	Nguyễn Thị	Vui	Thích Nữ Phước Tịnh	Ni	9/2/1985	Quảng Nam	6.5	5.5	4.7	23.2	Trúng tuyển
128	19	Trần Thị Hiền	Diệu	Thích Nữ Nghiêm Châu	Ni	22/02/1994	Thừa Thiên Huế	5.5	6.0	6.2	23.2	Trúng tuyển
129	118	Trần Thị	Nghĩa	Thích Nữ Phước Nghĩa	Ni	30/03/1985	Cần Thơ	7.5	7.0	1.0	23.0	Trúng tuyển
130	159	Nguyễn Văn	Tâm	Thích Quảng Phát	Tăng	6/1/1992	Khánh Hòa	7.0	6.5	2.4	22.9	Trúng tuyển
131	214	Võ Thị	Thương	Thích Nữ Hiền Kính	Ni	24/4/1994	Quảng Trị	7.0	5.0	3.9	22.9	Trúng tuyển
132	178	Kim Thị Phương	Thanh	Thích Nữ Nguyệt Anh	Ni	8/4/1990	Thừa Thiên Huế	5.5	6.5	5.3	22.8	Trúng tuyển
133	155	Đặng Thị	Sương	Thích Nữ Nguyên Hương	Ni	3/2/1990	Ninh Thuận	6.5	7.0	2.8	22.8	Trúng tuyển
134	31	Huỳnh	Đức	Thích Hoàn Khởi	Tăng	8/3/1993	Thừa Thiên Huế	7.0	7.0	1.8	22.8	Trúng tuyển
135	6	Đặng Thị	Bé	Thích Nữ Thuần Đức	Ni	19/9/1994	Quảng Nam	7.0	5.5	3.3	22.8	Trúng tuyển
136	93	Phan Việt	Long	Thích Nữ Tuệ Pháp	Ni	21/10/1987	Bình Thuận	7.0	6.5	2.1	22.6	Trúng tuyển
137	47	Đặng Thị	Hiền	Thích Nữ Thiện Nguyên	Ni	27/05/1993	Quảng Nam	7.0	5.5	3.1	22.6	Trúng tuyển



Vị thứ	Số Báo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
138	5	Nguyễn Quang Duy	Bào	Thích Minh Nhật	Tăng	9/1/1995	Thừa Thiên Huế	6.5	4.0	5.6	22.6	Trúng tuyển
139	206	Trần Thị Xuân	Thủy	Thích Nữ Tuệ Đức	Ni	5/2/1988	Bình Thuận	7.0	5.5	3.0	22.5	Trúng tuyển
140	54	Vũ Thành	Hiếu	Thích Thánh Định	Tăng	2/7/1990	Khánh Hòa	6.5	5.0	4.5	22.5	Trúng tuyển
141	242	Nguyễn Trọng Bảo	Yên	Thích Tục Hoan	Tăng	28/7/1994	Thừa Thiên Huế	6.0	6.0	4.3	22.3	Trúng tuyển
142	142	Trần Hoài	Quân	Thích Trí Thành	Tăng	1/10/1993	Khánh Hòa	5.5	6.5	4.8	22.3	Trúng tuyển
143	85	Hồ Thị	Liệu	Thích Nữ Vạn Từ	Ni	16/06/1983	Bà Rịa Vũng Tàu	6.5	5.5	3.8	22.3	Trúng tuyển
144	79	Huỳnh Ngọc	Lãnh	Thích Thuận Khai	Tăng	10/4/1992	Thừa Thiên Huế	6.0	6.5	3.8	22.3	Trúng tuyển
145	62	Nguyễn Thị	Hường	Thích Nữ Thuần Nghiêm	Ni	16/05/1983	Thừa Thiên Huế	5.5	6.5	4.8	22.3	Trúng tuyển
146	231	Đoàn Thanh	Việt	Thích Chơn Trí	Tăng	8/8/1992	Quảng Trị	5.5	6.5	4.7	22.2	Trúng tuyển
147	68	Huỳnh Thị	Hường	Thích Nữ Phước Tâm	Ni	10/10/1986	Quảng Nam	6.0	5.0	5.2	22.2	Trúng tuyển
148	198	Hồ Thị	Thu	Thích Nữ Bảo Lực	Ni	13/05/1989	Đà Nẵng	6.8	5.5	3.1	22.1	Trúng tuyển
149	149	Nguyễn Thị Quý	Sinh	Thích Nữ Hạnh Thảo	Ni	6/8/1989	Lâm Đồng	5.5	5.5	5.6	22.1	Trúng tuyển
150	81	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Thích Nữ Phương Hiền	Ni	7/2/1986	Thừa Thiên Huế	6.0	4.5	5.6	22.1	Trúng tuyển
151	126	Trần Xuân	Nhật	Thích Tuệ Quang	Tăng	27/11/1995	Quảng Trị	6.5	5.5	3.5	22.0	Trúng tuyển
152	82	Phan Văn	Lên	Thích Tâm Giác	Tăng	23/01/1989	Quảng Ngãi	6.0	7.0	3.0	22.0	Trúng tuyển
153	240	Đỗ Như	Ý	Thích Tuệ Như	Tăng	8/2/1995	TT.Huế	6.0	6.0	3.9	21.9	Trúng tuyển
154	129	Lưu Thị Ngọc	Nhỏ	TN. Thích Chúc Tâm	Ni	27/12/1992	Thừa Thiên Huế	5.0	6.0	5.9	21.9	Trúng tuyển
155	45	Trần Thị	Hệ	Thích Nữ Nguyên Hạnh	Ni	20/6/1987	Thừa Thiên Huế	5.0	6.0	5.9	21.9	Trúng tuyển
156	212	Lâm Thị Vân	Thư	Thích Nữ Tâm Chơn	Ni	6/5/1989	Cần Thơ	6.0	5.5	4.2	21.7	Trúng tuyển
157	196	Nguyễn Văn	Thoại	Thích Quảng Bửu	Tăng	1/2/1993	Phú Yên	6.5	5.0	3.7	21.7	Trúng tuyển
158	177	Trịnh Đức	Thạnh	Thích Phước Đạt	Tăng	17/12/1991	Thừa Thiên Huế	5.5	5.5	5.2	21.7	Trúng tuyển
159	167	Hà Thị	Tuyết	Thích Nữ Hạnh Ngọc	Ni	20/02/1992	Ninh Thuận	6.0	7.0	2.7	21.7	Trúng tuyển
160	57	Phùng Thị	Hòa	Thích Nữ Hạnh Thân	Ni	16/02/1982	Quảng Nam	6.5	5.5	3.1	21.6	Trúng tuyển
161	211	Phạm Thị Anh	Thư	Thích Nữ Uyên Tịnh	Ni	27/10/1988	Lâm Đồng	6.0	6.0	3.5	21.5	Trúng tuyển
162	43	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Thích Nữ Thanh Thiên	Ni	5/11/1987	Ninh Thuận	7.0	6.5	1.0	21.5	Trúng tuyển



Vị thứ	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
163	200	Lê Thị	Thùy	Thích Nữ Thuần Huệ	Ni	8/11/1991	Quảng Nam	6.5	5.5	3.0	21.5	Trúng tuyển
164	243	Nguyễn Văn	Hiển	Thích Nhuận Minh	Tăng	7/5/1990	Thừa Thiên Huế	4.0	6.5	6.8	21.3	Trúng tuyển
165	244	Nguyễn Chơn Tuấn	Ân	Thích Khánh Dũng	Tăng	31/10/1992	Thừa Thiên Huế	5.0	7.0	4.2	21.2	Trúng tuyển
166	219	Nguyễn Xuân	Trí	Thích Thường Giác	Tăng	12/8/1993	Khánh Hòa	6.5	4.5	3.6	21.1	Trúng tuyển
167	202	Nguyễn Thị Minh	Thủy	Thích Nữ Minh Thủy	Ni	4/9/1992	TP. Hồ Chí Minh	6.3	5.5	3.1	21.1	Trúng tuyển
168	140	Vũ Thị	Phương	Thích Nữ Thuần Nghĩa	Ni	6/2/1985	Long An	6.0	5.0	4.1	21.1	Trúng tuyển
169	91	Lê Thị	Loan	Thích Nữ Hạnh Thức	Ni	28/11/1988	Thừa Thiên Huế	4.5	6.5	5.4	20.9	Trúng tuyển
170	4	Nguyễn Trần Thị Ngọc	Ân	Thích Nữ Phương Khánh	Ni	27/10/1989	Thừa Thiên Huế	6.0	5.0	3.8	20.8	Trúng tuyển
171	130	Phan	Nhờ	Thích Đắc Tâm	Tăng	10/2/1990	Thừa Thiên Huế	5.5	7.0	2.6	20.6	Trúng tuyển
172	128	Võ	Nhật	Thích Hải Chương	Tăng	29/8/1991	Thừa Thiên Huế	6.0	6.5	2.0	20.5	Trúng tuyển
173	148	Nguyễn Bá	Quỳnh	Thích Nguyên Phước	Tăng	4/5/1987	TT.Huế	5.0	5.5	4.8	20.3	Trúng tuyển
174	124	Trương Thị Thanh	Nhân	Thích Nữ Tịnh Nhã	Ni	14/7/1991	Thừa Thiên Huế	4.5	7.0	4.3	20.3	Trúng tuyển
175	29	Lê Văn	Định	Thích Hải Tịnh	Tăng	29/1/1993	Đà Nẵng	5.0	5.0	5.3	20.3	Trúng tuyển
176	220	Huỳnh Ngọc	Triệu	Thích Quảng Phú	Tăng	20/03/1992	Đồng Nai	7.0	5.5	0.8	20.3	Trúng tuyển
177	194	Nguyễn Thi	Thoa	Thích Nữ Tuệ Ngọc	Ni	2/3/1987	Đồng Nai	6.0	5.5	2.7	20.2	Trúng tuyển
178	135	Phạm Đức	Phi	Thích Trung Từ	Tăng	9/5/1989	Gia Lai	5.0	7.0	3.0	20.0	Trúng tuyển

DANH SÁCH TĂNG NI SINH TRÚNG TUYỂN XÉT NGUYỆN VỌNG

(điểm từ 19.9 đến 16)

179	172	Nguyễn Thị	Thanh	Thích Nữ Diệu Hậu	Ni	16/05/1981	Cần Thơ	5.0	6.5	3.4	19.9	Trúng tuyển (xét NV)
180	197	Đinh Văn	Thoại	Thích Minh Tâm	Tăng	1/1/1985	Thừa Thiên Huế	5.8	5.5	2.9	19.9	Trúng tuyển (xét NV)
181	138	Nguyễn Thị Ngọc	Phước	Thích Nữ Nhuận Duyên	Ni	20/05/1990	Gia Lai	5.0	6.0	3.6	19.6	Trúng tuyển (xét NV)
182	52	Trần Ngọc	Hiệp	Thích Chúc Định	Tăng	28/7/1993	Lâm Đồng	4.5	5.0	5.6	19.6	Trúng tuyển (xét NV)
183	169	Phan Văn	Tư	Thích Mãn Thức	Tăng	23/06/1993	Thừa Thiên Huế	5.3	5.5	3.5	19.5	Trúng tuyển (xét NV)
184	122	Nguyễn Thị	Nguyên	Thích Nữ Liên Thông	Ni	20/10/1983	Thừa Thiên Huế	5.5	5.5	2.7	19.2	Trúng tuyển (xét NV)



STT	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
185	14	Trần Thị	Chùm	Thích Nữ Diệu Phước	Ni	6/3/1985	Thừa Thiên Huế	5.0	5.0	4.2	19.2	Trúng tuyển (xét NV)
186	227	Mai Thị Thanh	Vân	Thích Nữ Tịnh Nhuận	Ni	8/1/1991	Cần Thơ	5.5	5.5	2.5	19.0	Trúng tuyển (xét NV)
187	183	Trần Viết	Thảo	Thích Truyền Khải	Tăng	5/7/1993	Quảng Nam	5.5	4.5	3.4	18.9	Trúng tuyển (xét NV)
188	168	Thái Hữu	Tư	Thích Hữu Tánh	Tăng	19/02/1992	Khánh Hòa	4.0	4.0	6.8	18.8	Trúng tuyển (xét NV)
189	70	Hồ Xuân	Kỳ	Thích Mãn Bi	Tăng	6/6/1991	Thừa Thiên Huế	5.0	6.5	2.3	18.8	Trúng tuyển (xét NV)
190	53	Nguyễn Văn	Hiệp	Thích Giác Hợp	Tăng	14/09/1989	Quảng Ninh	5.0	5.5	3.3	18.8	Trúng tuyển (xét NV)
191	136	Nguyễn Thị	Phúc	Thích Nữ Thiền Định	Ni	9/7/1991	Thừa Thiên Huế	5.0	6.5	2.3	18.8	Trúng tuyển (xét NV)
220	20	Nguyễn Quốc	Dũng	Thích Tục Mẫn	Tăng	10/6/1993	Hà Tĩnh	5.0	5.0	3.7	18.7	Trúng tuyển (xét NV)
192	22	Lê Văn	Duy	Thích Trung Vĩnh	Tăng	25/5/1994	Thừa Thiên Huế	4.5	6.5	3.0	18.5	Trúng tuyển (xét NV)
193	1	Trần	An	Thích Phổ Lạc	Tăng	13/2/1988	Thừa Thiên Huế	4.5	5.0	4.5	18.5	Trúng tuyển (xét NV)
194	176	Nguyễn Chánh	Thành	Thích Chánh Định	Tăng	22/9/1990	Thừa Thiên Huế	4.3	6.0	3.8	18.3	Trúng tuyển (xét NV)
195	158	Nguyễn Đình Đức	Tăng	Thích Quảng Tài	Tăng	26/06/1990	Đồng Nai	5.0	6.5	1.8	18.3	Trúng tuyển (xét NV)
196	147	Nguyễn Văn	Quyền	Thích Quảng Lâm	Tăng	28/2/1991	Thừa Thiên Huế	5.0	5.0	3.1	18.1	Trúng tuyển (xét NV)
197	71	Châu Viết	Khanh	Thích Phúc Quang	Tăng	27/11/1995	Thừa Thiên Huế	5.0	5.0	3.1	18.1	Trúng tuyển (xét NV)
198	65	Hồ Văn	Hung	Thích Khánh Đức	Tăng	2/2/1993	Thừa Thiên Huế	3.0	5.5	6.5	18.0	Trúng tuyển (xét NV)
199	185	Nguyễn Minh	Thảo	Thích Phước Hòa	Tăng	26/10/1995	Thừa Thiên Huế	4.0	4.0	6.0	18.0	Trúng tuyển (xét NV)
200	179	Nguyễn Văn	Thao	Thích Thường Chánh	Tăng	19/06/1991	Gia Lai	5.3	4.5	2.8	17.8	Trúng tuyển (xét NV)
201	72	Phạm Văn	Khánh	Thích Đức Hiền	Tăng	13/01/1994	Quảng Trị	4.8	5.0	3.3	17.8	Trúng tuyển (xét NV)
202	226	Nguyễn Kim	Khuyên	Thích Nữ Thuần Chánh	Ni	16/9/1991	Quảng Nam	4.0	6.5	3.2	17.7	Trúng tuyển (xét NV)
203	76	Nguyễn Văn	Lành	Thích Quảng Tánh	Tăng	15/05/1989	Khánh Hòa	5.0	7.0	0.5	17.5	Trúng tuyển (xét NV)
204	215	Hồ Văn	Thượng	Thích Thuần Nguyên	Tăng	3/3/1995	Quảng Nam	6.5	2.0	2.4	17.4	Trúng tuyển (xét NV)
205	207	Lê Thị	Thủy	Thích Nữ Phước Tường	Ni	4/2/1988	Thừa Thiên Huế	5.0	5.5	1.8	17.3	Trúng tuyển (xét NV)
206	120	Văn Thị Mỹ	Ngọc	Thích Nữ Tuệ Thắng	Ni	20/08/1982	Khánh Hòa	3.0	5.5	5.8	17.3	Trúng tuyển (xét NV)
207	30	Mai	Đông	Thích Giác Minh Xuân	Tăng	1/5/1981	Khánh Hòa	5.5	3.5	2.7	17.2	Trúng tuyển (xét NV)
208	21	Phạm Tăng	Duy	Thích Bảo Từ	Tăng	18/06/1993	Khánh Hòa	3.5	6.5	3.7	17.2	Trúng tuyển (xét NV)



Vị thứ	Số Báo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
209	141	Nguyễn Thị	Phượng	Thích Nữ Viên Dung	Ni	26/12/1975	Long An	5.0	3.0	3.8	16.8	Trúng tuyển (xét NV)
210	222	Võ Đức	Trình	Thích Bảo Nguyên	Tăng	4/3/1987	Lâm Đồng	5.0	5.0	1.5	16.5	Trúng tuyển (xét NV)
211	134	Trần Thị Mỹ	Nhung	Thích Nữ Nguyên Hòa	Ni	29/09/1987	Ninh Thuận	5.0	5.0	1.4	16.4	Trúng tuyển (xét NV)
212	94	Đặng Thị Mỹ	Lộc	Thích Nữ Hạnh Nguyên	Ni	16/09/1992	Khánh Hòa	4.0	5.0	3.4	16.4	Trúng tuyển (xét NV)
213	27	Phạm Văn	Đàn	Thích Tục Nhân	Tăng	24/12/1991	Hà Tĩnh	4.5	5.0	2.4	16.4	Trúng tuyển (xét NV)
214	69	Đỗ Nhật	Kỳ	Thích Tịnh Diệu	Tăng	17/08/1992	ĐakLak	4.0	5.0	3.1	16.1	Trúng tuyển (xét NV)
215	119	Bùi Xuân	Nghĩa	Thích Quảng Thành	Tăng	7/3/1987	Lâm Đồng	4.0	3.5	4.6	16.1	Trúng tuyển (xét NV)

DANH SÁCH TĂNG NI SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN
(điểm từ 15.9 đến 0)

216	125	Bùi Phan Đức	Nhân	Thích Huệ Không	Tăng	14/4/1994	Quảng Nam	4.0	5.5	2.2	15.7	Không trúng tuyển
217	145	Nguyễn Quang	Quý	Thích Khánh Quang	Tăng	28/07/1991	Thừa Thiên Huế	3.5	5.5	3.1	15.6	Không trúng tuyển
218	193	Nguyễn Phúc	Thiệu	Thích Trí Pháp	Tăng	16/2/1994	TT.Huế	4.3	4.0	2.5	15.0	Không trúng tuyển
219	59	Nguyễn Huy	Hoàng	Thích Quảng Huy	Tăng	15/09/1987	Khánh Hòa	3.5	5.0	3.0	15.0	Không trúng tuyển
221	137	Lê Văn	Phước	Thích Minh Hiền	Tăng	20/12/1995	Quảng Nam	4.0	5.0	1.7	14.7	Không trúng tuyển
222	33	Lò Xuân	Giang	TN. Liên Phước	Ni	9/1/1986	Gia Lai	4.0	4.5	2.2	14.7	Không trúng tuyển
223	99	Huỳnh Ngọc	Lưu	Thích Quảng Thông	Tăng	5/2/1994	Thừa Thiên Huế	3.0	2.5	5.8	14.3	Không trúng tuyển
224	17	Phùng Thị Xuân	Diễm	Thích Nữ Chơn Thiện	Ni	15/11/1983	Khánh Hòa	2.0	5.0	5.2	14.2	Không trúng tuyển
225	8	Hoàng Thanh	Bình	Thích Minh Hiền	Tăng	29/01/1993	Quảng Trị	3.5	5.0	2.2	14.2	Không trúng tuyển
226	150	Hoàng Trương	Sỏi	Thích Thiên Bình	Tăng	27/09/1992	Long An	4.0	6.0		14.0	Không trúng tuyển
227	64	Nguyễn Văn	Huy	Thích Pháp Chơn	Tăng	8/1/1994	Thừa Thiên Huế	3.0	5.0	2.6	13.6	Không trúng tuyển
228	63	Nguyễn Đình	Huy	Thích Phúc Minh	Tăng	30/10/1990	Thừa Thiên Huế	3.0	3.5	4.1	13.6	Không trúng tuyển
229	11	Phạm Tăng	Cường	Thích Hạnh Pháp	Tăng	10/6/1992	TT.Huế	3.0	3.5	3.9	13.4	Không trúng tuyển
230	55	Nguyễn Văn	Hiếu	Thích Nhuận Hòa	Tăng	1/4/1992	ĐakLak	3.5	5.0	1.1	13.1	Không trúng tuyển
231	201	Đỗ Thị	Thùy	Thích Nữ An Lộc	Ni	26/07/1986	Khánh Hòa	3.5	4.0	1.8	12.8	Không trúng tuyển

Vị thứ	Số Bảo danh	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	TĂNG/NI	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM				
								Phật pháp (HS 2)	Văn học VN (HS 1)	Ngoại ngữ (HS 1)	Tổng 3 môn	Kết quả
232	80	Nguyễn Trung	Lâm	Thích Truyền Hưng	Tăng	25/04/1994	Quảng Nam	3.0	1.5	4.7	12.2	Không trúng tuyển
233	107	Trần Minh	Mười	Thích Chơn Minh	Tăng	11/7/1990	Khánh Hòa	3.0	3.5	2.5	12.0	Không trúng tuyển
234	143	Nguyễn Chiêu	Quốc	Thích Thông Dũng	Tăng	6/5/1990	Thừa Thiên Huế	0.5	1.0	4.0	6.0	Không trúng tuyển
DANH SÁCH TĂNG NI SINH KHÔNG DỰ THI TUYỂN SINH												
235	238	Đào Thị Kim	Xuân	Thích Nữ Hạnh Tài	Ni	19/04/1987	Khánh Hòa	Không dự thi				
236	204	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Thích Nữ Trung Thanh	Ni	1/10/1991	Bà Rịa V. Tàu	Không dự thi				
237	152	Nguyễn Thị Thu	Sương	Thích Nữ Trung Phúc	Ni	2/10/1993	Quảng Nam	Không dự thi				
238	151	Bùi Thanh	Sơn	Thích Thiện Thanh	Tăng	7/8/1989	Khánh Hòa	Không dự thi				
239	103	Huỳnh Công	Mạnh	Thích Thường Dũng	Tăng	29/09/1988	ĐakLak	Không dự thi				
240	73	Phan Văn	Khởi	Thích Minh Triết	Tăng	29/03/1989	Cần Thơ	Không dự thi				
241	66	Vũ Thị	Hương	Thích Nữ Diệu Trang	Ni	4/5/1988	Bến Tre	Không dự thi				
242	44	Nguyễn Xuân	Hân	Thích Chúc Tín	Tăng	20/10/1984	Đà Nẵng	Không dự thi				
243	12	Huỳnh Thị Minh	Chi	Thích Nữ Chơn Như	Ni	21/07/1992	Ninh Thuận	Không dự thi				
244	9	Ngô Khánh	Bình	Thích Nguyễn An	Tăng	11/10/1980	Khánh Hòa	Không dự thi				

Huế, ngày 31 tháng 07 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



HT.TS. THÍCH CHƠN THIỆN